

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thuận Lợi.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Thanh Hùng;**

Ông **Võ Hoàng Nghiệp.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Nhựt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hứa Thoại Khương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Hoàng N, sinh năm 1984, tại T, Đồng Tháp; Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Huỳnh Thị N; vợ Nguyễn Thị Kim N, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2018 đến ngày 13/02/2018 cho tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/01/2018, Công an huyện A phối hợp cùng Công an thị trấn L tuần tra đến khu vực ấp T, thị trấn L, huyện A thì phát hiện Trần Hoàng N đi đò từ Campuchia về Việt Nam có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi xách N mang theo chứa 191.200.000 đồng và 950 USD (đô la Mỹ), ví da trên người N chứa 14.900.000 đồng và 255 USD (đô la Mỹ). Nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08 giờ ngày 23/01/2018, N thuê xe ô tô đi từ nhà đến khu vực ấp T, thị trấn L, huyện A để sang đò qua xã S, huyện K, tỉnh Kandal, Campuchia đánh bạc. Khi đi N mang theo túi xách bên trong chứa 300.000.000 đồng và 1.000 USD, đồng thời trong ví da trên người chứa 14.900.000 đồng và 255 USD, nhưng không làm thủ tục khai báo theo đúng quy định. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N sang đò về lại Việt Nam thì bị bắt quả tang. Số tiền bị bắt quả tang là số tiền N còn thừa lại sau khi đánh bạc tại Campuchia.

Ngày 01/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với N.

Căn cứ Kết luận giám định số 69/KLGT-PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định:

- 279 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng; 190 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 Việt Nam đồng; 156 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 Việt Nam đồng; 260 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 Việt Nam đồng cần giám định là tiền thật.

- 20 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 1 USD; 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 5 USD; 02 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 10 USD; 08 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 20 USD; 10 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD cần giám định là tiền thật.

Căn cứ biên bản làm việc ngày 02/3/2018 với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang xác định: tỷ giá USD/VNĐ ngày 23/01/2018 là 22.675 đồng/USD nên 1.205 USD quy đổi ra là 27.323.375 đồng.

Cáo trạng số: 12/VKS-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo điểm a khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do muốn sang Campuchia đánh bạc nên sáng ngày 23/01/2018 bị cáo mang theo 314.900.000 đồng và 1.255 USD sang Campuchia đánh bạc nhưng không khai báo theo quy định. Sau khi đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo về Việt Nam thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong người bị cáo số tiền 206.100.000 đồng và 1.205 USD.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Trần Hoàng N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất, mức độ vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” như nội dung vụ án, mục đích là để đánh bạc nhưng bị cáo không làm thủ tục khai báo theo quy định. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo biết việc vận chuyển tiền qua biên giới là sai nhưng vì mục đích đánh bạc nên bị cáo không khai báo theo quy định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế về việc lưu thông tiền tệ do Nhà nước quản lý.

[5] Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và đề nghị mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ

cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Xét về nhân thân, mức hình phạt: Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo hiện có con nhỏ.

Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải tách ly bị cáo ra đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa, khắc phục sai lầm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Một túi xách màu nâu, đã qua sử dụng; Một bộ lắc tài xỉu gồm: 21 hột xí ngầu, 01 đĩa xù và 02 nắp nhựa, là vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Một gói niêm phong bên trong có chứa số tiền 206.100.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu một trăm nghìn đồng), bên ngoài có dán giấy niêm phong và có chữ ký của Huỳnh Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Hoàng N và được giáp lai bằng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A, là vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tiền Đô la Mỹ 1.205 USD (Một ngàn hai trăm lẻ năm đô la), là vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Hai điện thoại di động: Một điện thoại hiệu Oppo màu trắng, Model Oppo R8106 (đã qua sử dụng) và sim số 0916.310.040; Một điện thoại hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng) và sim số 01273.161.71 và giấy chứng minh nhân dân tên Trần Hoàng N, là tài sản cá nhân không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Hoàng N** phạm tội “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 01 (năm) kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2018).

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Một túi xách màu nâu, đã qua sử dụng; Một bộ lắc tài xỉu gồm: 21 hột xí ngầu, 01 đĩa xù và 02 nắp nhựa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 206.100.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu một trăm nghìn đồng) và tiền Đô la Mỹ 1.205 USD (Một ngàn hai trăm lẻ năm đô la).

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng N: Một điện thoại hiệu Oppo màu trắng, Model Oppo R8106 (đã qua sử dụng) và sim số 0916.310.040; Một điện thoại hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng) và sim số 01273.161.71 và giấy chứng minh nhân dân tên Trần Hoàng N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ngày 09/3/2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2018), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi